

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện  
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2023;  
phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023  
(Phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15 và Kỳ họp thứ 10  
Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII)**

### I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa

Trong 06 tháng đầu năm 2023, sau khi ban hành Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 6524/KH-UBND ngày 15/7/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tiếp tục phối hợp với các cơ quan trung ương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo tranh thủ tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng, kịp thời lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành liên quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét đối với các đề án: Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa<sup>2</sup>; Đề án

<sup>1</sup> Đến tháng 6/2023, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 quy định thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18/11/2022 quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Nghị định số 11/2023/NĐ-CP ngày 13/4/2023 về thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4966/UBND-KT ngày 23/5/2023 gửi Bộ Tài chính xin ý kiến về điều kiện, điều khoản của Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023.

<sup>2</sup> UBND tỉnh đang phối hợp lấy ý kiến góp ý của 09 Bộ ngành trung ương liên quan để hoàn thiện Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hiện còn 02 đơn vị chưa có ý kiến là Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng).

xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước<sup>3</sup>; Đề án thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương<sup>4</sup>.

Nhằm tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội nhằm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và phục hồi, tái cấu trúc phương hướng du lịch sau đại dịch COVID-19; tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (trọng tâm là xây dựng Khánh Hòa đạt tiêu chí đô thị loại I); đã tổ chức thành công Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa 2023 nhằm công bố các quy hoạch quan trọng của tỉnh Khánh Hòa và kết hợp quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh Khánh Hòa để thu hút các nguồn vốn đầu tư, công nghệ hiện đại từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước<sup>5</sup>.

Để tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế, UBND tỉnh Khánh Hòa đã phối hợp với UBND thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ<sup>6</sup> vào ngày 15/4/2023; phối hợp với UBND tỉnh Đăk Lăk tổ chức thành công Hội nghị hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa hai tỉnh Khánh Hòa và Đăk Lăk<sup>7</sup> vào ngày 26/02/2023. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6047/KH-UBND ngày 20/6/2023 triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục duy trì, tăng cường hợp tác và hữu nghị các mối quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương nước ngoài gồm Ulsan (Hàn Quốc), Champasak, Attapu (Lào), Bắc Úc (Úc), Saint Petersburg (Nga),...

Với mục tiêu đẩy mạnh công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại; UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về quyết định

<sup>3</sup> Hiện nay, UBND tỉnh đang tiếp tục phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân để hoàn chỉnh Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước.

<sup>4</sup> UBND tỉnh đã tổ chức Hội đồng xét duyệt thuyết minh và thẩm định kinh phí đề tài “Xây dựng Đề án thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương” vào ngày 03/6/2023 và công bố Quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị chủ nhiệm thực hiện đề tài.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 1204/UBND-KH ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa 2023; Công văn số 1413/UBND-KT ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ tham dự sự kiện Lễ kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa và chủ trì Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 3233/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 1000/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức Hội nghị hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa hai tỉnh Khánh Hòa và Đăk Lăk.

chủ trương đầu tư dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay – Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 20/6/2023.

*2. Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc đẩy nhanh tiến độ các dự án*

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 kèm theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo đó, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ để tổ chức quán triệt, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Kết luận số 157-KL/TU ngày 07/12/2022 của Tỉnh ủy về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Ngoài ra, định kỳ hàng tháng UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội để các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Về việc đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước<sup>8</sup>; xác định việc đẩy nhanh và hoàn thành tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế còn đang khó khăn và phải thực thi các giải pháp để phục hồi kinh tế; đồng thời, giao các cơ quan, đơn vị phải chuẩn bị dự án thật tốt, kịp thời thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án để bảo đảm tính khả thi, tính sẵn sàng, nhất là về mặt bằng, đảm bảo đồng bộ giữa tiến độ chuẩn bị dự án với tiến độ giao kế hoạch chi tiết, không để xảy ra tình trạng vốn chờ dự án do chưa thực hiện xong thủ tục chuẩn bị đầu tư.

---

<sup>8</sup> Công văn số 3819/UBND-KT ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, thanh toán để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2023 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Thông báo số 149/TB-UBND ngày 20/4/2023 về tình hình giải ngân vốn đầu tư công đến tháng 4 năm 2023 và kế hoạch giải ngân thời gian tới. Công văn số 4786/UBND-KT ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về giải ngân khối lượng công việc thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức phiên họp ngày 17/5/2023 và ngày 23/6/2023 nghe báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công tháng 5, tháng 6 năm 2023.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tiếp tục theo dõi, đôn đốc và sớm đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm của của tỉnh, đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định, như: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (đưa vào hoạt động trong tháng 6/2023); Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang (khánh thành đưa công trình vào hoạt động trong tháng 6/2023), Nút giao Ngọc Hội (hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng ở nhánh phía Bắc trong tháng 9/2023 và hoàn thành toàn tuyến trong năm 2023), Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa (tổ chức khởi công vào ngày 01/6/2023 và hoàn thành trước Quý I/2025), Công trình Trồng cây xanh trên tuyến đường Võ Nguyên Giáp (hoàn thành trong tháng 6/2023); Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, lựa chọn chủ đầu tư trong tháng 6/2023). Ngoài ra, UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh Đề án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa thành Bệnh viện tuyến cuối khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

Liên quan đến các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh liên tục chỉ đạo các sở ngành và UBND các huyện, thị xã liên quan kịp thời hoàn thành công tác xác định giá đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, đèn bù, xây dựng khu tái định cư phục vụ khởi công Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông qua địa phận tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) theo đúng tiến độ yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ<sup>9</sup>; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện kế hoạch tổ chức Lễ khánh thành Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn Nha Trang – Cam Lâm và Vĩnh Hảo – Phan Thiết<sup>10</sup>. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ưu tiên bố trí vốn, đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh hoàn thành trong năm 2023 như Đường D30 – Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp; Đường Tỉnh lộ 3; Đường Tỉnh lộ 2; đồng thời triển khai thủ tục đầu tư đối với một số dự án giao thông liên kết vùng, mang tính động lực như Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa;... Đồng thời, UBND tỉnh đã tích cực với phối hợp các bộ, ngành

<sup>9</sup> Công văn số 5015/UBND-XDND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai công tác đàm bảo giao thông khi đưa Dự án đường cao tốc Nha Trang – Cam Lâm, Vĩnh Hảo – Phan Thiết vào khai thác; Công văn số 5004/UBND-XDND ngày 24/5/2023 về việc giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng liên quan đến dự án đường bộ cao tốc Vân phong - Nha Trang; Thông báo số 199/TB-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh kết luận của Phó Chủ tịch Trần Hoà Nam tại cuộc họp về tình hình triển khai thực hiện công tác GPMB của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Công văn số 3664/UBND-XDND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh về việc xác định giá đất cụ thể dự án Đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn xã Cam Phước Tây, xã Cam An Bắc, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm; Công văn số 4131/UBND-XDND ngày 28/4/2023 về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ đối với cây giò bầu thuộc dự án đường bộ cao tốc Vân phong - Nha Trang; Thông báo số 153/TB-UBND ngày 24/4/2023 về tình hình triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 và dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột,..

<sup>10</sup> Công văn số 5904/UBND-XDND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về công tác chuẩn bị tổ chức Lễ khánh thành dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017-2020.

trung ương có ý kiến theo thẩm quyền về dự án đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nghiên cứu phương án phát triển bổ sung đường cát hạ cánh số 3 Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; bổ sung quy hoạch cảng hàng không tại khu vực Khu kinh tế Vân Phong làm cơ sở kêu gọi đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

### *3. Công tác tổ chức Lễ Kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa và Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa 2023.*

UBND tỉnh đã tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa (1653-2023) và 48 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa (02/4/1975 - 02/4/2023) với mục đích ôn lại quá trình lịch sử hình hành và phát triển của vùng đất Khánh Hòa và kết hợp giới thiệu, quảng bá những tiềm năng, lợi thế của tỉnh Khánh Hòa để thu hút khách du lịch, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tìm hiểu đầu tư, chung tay thực hiện thăng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nhân dịp này, UBND tỉnh tổ chức nhiều hoạt động từ thiện, thăm, tặng quà các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, một số người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa 2023 với mục đích thu hút các nguồn vốn đầu tư, công nghệ hiện đại, tiên tiến từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh Khánh Hòa.

### *4. Công tác tổ chức Festival Biển Nha Trang – Khánh Hòa năm 2023*

Để chuẩn bị cho chương trình Festival Biển 2023, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành công tác chuẩn bị ngay từ cuối năm 2022 và đầu năm 2023 với mục tiêu, yêu cầu các hoạt động phải phong phú, đa dạng về nội dung, hấp dẫn về hình thức; việc tổ chức phải đảm bảo chu đáo, an toàn, thân thiện và tiết kiệm; vận động được sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia các hoạt động của chương trình.

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp đăng ký nội dung tổ chức các hoạt động trong chương trình Festival Biển 2023, UBND tỉnh đã thống nhất phê duyệt các hoạt động trong chương trình Festival Biển 2023 với 70 hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại<sup>11</sup>,...và thông báo

---

<sup>11</sup> Các hoạt động lễ hội, biểu diễn nghệ thuật như: Lễ hội Lân – Sư – Rồng, Lễ hội Yến sào Khánh Hòa, Lễ hội cà phê Mê Trang; Lễ hội Cầu ngư,...; các hoạt động biểu diễn quần chúng: Giải chạy Marathon Thanh niên Khánh Hòa Run to future; Diễu hành áo dài với 5.000 người tham gia,...; các hoạt động triển lãm: Triển lãm sinh vật cảnh và phiên chợ đồ cổ; Triển lãm và biểu diễn làm gốm Chăm, dệt thổ cẩm; Triển lãm tác phẩm nghệ thuật mô hình một số di tích, danh thắng, khu du lịch tỉnh Khánh Hòa,...; hoạt động giáo dục như: Vệ sinh môi trường hưởng ứng Festival Biển 2023, Ngày Môi trường Thế giới (05/6), Ngày Đại dương Thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam 2023 (01-08/6), Tuần lễ Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường 2023,... Hoạt động thương mại với quy mô gần 400 gian hàng của 180 doanh nghiệp trong và ngoài nước, Hội chợ thương mại quốc tế Festival Biển 2023 thực sự là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường và hợp tác sản xuất, kinh doanh.

công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân và du khách biết thông tin để chủ động tham gia<sup>12</sup>.

Nhìn chung, công tác tổ chức Festival Biển 2023 dưới sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự điều hành khẩn trương của UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các lực lượng chức năng nên đã diễn ra rất thuận lợi. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện tốt, góp phần quảng bá rộng rãi về Festival Biển 2023 đến nhân dân, du khách trong và ngoài nước; công tác an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là thành phố Nha Trang được đảm bảo tuyệt đối; công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường được tích cực thực hiện, đảm bảo thành phố luôn xanh - sạch - đẹp; công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường tối đa nên không để xảy ra trường hợp ngộ độc về thực phẩm; công tác y tế, trực sờ, cấp cứu luôn thường trực, đảm bảo ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra; công tác tài chính, giá cả được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nên hạn chế tối đa những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh; công tác kêu gọi tài trợ và thực hiện quyền lợi của nhà tài trợ được triển khai với kết quả tốt nhất từ trước đến nay; công tác lễ tân, đối ngoại, hậu cần được chuẩn bị chu đáo, trang trọng, thân thiện, an toàn và để lại ấn tượng đẹp cho đại biểu, Nhân dân và du khách.

### *5. Chủ động ứng phó, xử lý và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; đảm bảo công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân*

Công tác phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục được UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên đến các sở, ngành, địa phương để thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp phòng chống, dịch và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19”<sup>13</sup>. UBND tỉnh đã có văn bản<sup>14</sup> chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương kiểm tra, rà soát, nắm tình hình thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc quyền quản lý triển khai các giải pháp cần thiết để bảo đảm đủ thuốc, trang thiết

<sup>12</sup> Được sự quan tâm của các nhà đầu tư và sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Festival Biển 2023 được Tập đoàn Sun Group tài trợ chính cho đêm nghệ thuật Khai mạc và Bế mạc; trong đó, Tập đoàn Vin Group tài trợ cho tiết mục trình diễn 1.653 thiết bị không người lái drone trong Lễ khai mạc; Công ty Cổ phần Âm nhạc Việt Thương (đơn vị tổ chức sự kiện) phối hợp CLB Doanh nhân Khánh Hòa – Sài Gòn và Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Khánh Hòa tài trợ thực hiện chương trình nghệ thuật “Khánh Hòa kết nối yêu thương”; Tập đoàn Khánh Vĩnh tài trợ tổ chức chương trình Đại nhạc hội “Âm vang đại dương”.

<sup>13</sup> Công văn số 3564/UBND-KGVX ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 3863/UBND-KGVX ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 4130/UBND-KGVX ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian nghỉ lễ. Công văn số 5024/UBND-KGVX ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2227/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ Y tế về kế hoạch sử dụng vắc-xin phòng COVID-19 năm 2023; Công văn số 4862/UBND-KGVX ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch COVID-19.

<sup>14</sup> Công văn số 1684/UBND-KGVX ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Công điện số 72/CĐ-TTg ngày 25/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

bị y tế; hướng dẫn UBND huyện Trường Sa thực hiện việc mua sắm thuốc, vật tư y tế cho cán bộ, nhân dân thuộc huyện Trường Sa<sup>15</sup>,...

Cùng với công tác phòng, chống dịch COVID-19, UBND tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo tăng cường triển khai phòng, chống các dịch bệnh lưu hành, bệnh mới nổi khác như: sốt xuất huyết, tay chân miệng, đậu mùa khỉ... trên tinh thần phải đặt tính mạng, sức khỏe của người dân lên trên hết, trước hết, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng của người dân<sup>16</sup>. Đồng thời, chỉ đạo các ngành chức năng đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt là thuốc giả, thuốc kém chất lượng, lợi dụng tình hình dịch bệnh nâng giá thuốc thu lợi bất chính; kiểm soát chặt chẽ giá xét nghiệm, giá kit xét nghiệm, giá các loại thuốc điều trị, thuốc hỗ trợ điều trị COVID-19 theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng tăng giá, đầu cơ, trực lợi, mất kiểm soát, tiêu cực; xử lý nghiêm khắc các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm,...

#### *6. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ*

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bố trí cho tỉnh Khánh Hòa là 952,2 tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết 666 tỷ đồng, còn lại 286,2 tỷ đồng chưa phân bổ; cụ thể: Kế hoạch vốn đã phân bổ 666 tỷ đồng cho các dự án: Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa 70 tỷ đồng; Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) 596 tỷ đồng. Kế hoạch vốn chưa phân bổ 286,2 tỷ đồng, dự kiến bố trí cho các dự án: Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa 105 tỷ đồng; Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa 111,2 tỷ đồng; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang 70 tỷ đồng. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư các dự án để đảm bảo điều kiện giao kế hoạch vốn năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuế mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19<sup>17</sup>; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách miễn giảm thuế, gia hạn thời hạn tiền thuê và tiền thuê đất theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022

<sup>15</sup> Công văn số 5025/UBND-KGVX ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc mua thuốc, vật tư y tế cho cán bộ, nhân dân thuộc huyện Trường Sa.

<sup>16</sup> Công văn số 5543/UBND-KGVX ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng; Thông báo số 181/TB-UBND ngày 08/5/2023 về giải quyết khó khăn của bệnh viện Nhiệt đới; giải quyết đơn thư tại một số đơn vị thuộc ngành y tế; Chi thị số 04/CT-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh,...

<sup>17</sup> Công văn số 849/UBND-XDND ngày 03/02/2023 và Công văn số 1138/UBND-XDND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc giảm tiền thuê đất, thuế mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

của Chính phủ; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ<sup>18</sup>. Tiếp tục tăng cường các hoạt động kết nối cung – cầu lao động; tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Triển khai đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng cho phục hồi kinh tế, bảo đảm thích ứng với điều kiện sản xuất mới.

### *7. Triển khai lập các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh*

Trong 6 tháng năm 2023, UBND tỉnh đã tổ chức lập, hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 quy hoạch quan trọng, đó là: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương phối hợp, đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định, trình phê duyệt các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh: Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm<sup>19</sup>; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch chung cấp huyện cho phù hợp với quy hoạch tỉnh và hồ sơ Thiết kế đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng (đối với UBND thành phố Nha Trang)<sup>20</sup>. Đồng thời, UBND tỉnh đã giao các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh và tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030<sup>21</sup>.

### *8. Một số công tác đáng chú ý khác trong 06 tháng đầu năm 2023*

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung chuẩn bị chu đáo, kịp thời các điều kiện cần thiết phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 9, 10, Kỳ họp chuyên đề, các cuộc tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII và Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ

<sup>18</sup> Đã triển khai thực hiện kịp thời theo quy định chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ, Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ với 463.755 lượt người và tổng số tiền hỗ trợ là 675.849.922.508 đồng; chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ với 1.515 người lao động tại 42 doanh nghiệp và tổng số tiền hỗ trợ là 2.082.500.000 đồng.

<sup>19</sup> UBND tỉnh đã có Tờ trình số 5280/TTr-UBND ngày 30/5/2023, văn bản số 5170/UBND-XDNĐ ngày 26/5/2023 gửi Bộ Xây dựng xem xét về các nội dung giải trình và hoàn chỉnh Hồ sơ các đề án quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

<sup>20</sup> Công văn số 5420/UBND-TH ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 208-NQ/TU ngày 06/4/2023 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý II năm 2023.

<sup>21</sup> Công văn số 5455/UBND-XDNĐ ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh và lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030.

14, 15. Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, đánh bạc, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các tệ nạn xã hội khác; chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống thiên tai, cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tham gia một số chương trình, hoạt động nổi bật như sau: Lễ giao, nhận quân năm 2023 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; Hội Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng nhân ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 Âm lịch); Lễ dâng hương, viếng Nghĩa trang liệt sỹ nhân kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Hội thảo “Hợp tác hàng không - du lịch”; Hội thảo khoa học “70 năm chiến thắng Vườn Gòn - Đá Bàn (1953-2023)”; Khai mạc Lễ hội Am Chúa; Khai mạc Ngày Sách Việt Nam; Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày Báo Khánh Hòa điện tử đi vào hoạt động; Lễ phát động thí điểm mô hình nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa; Lễ đón tàu Viện sĩ Oparin vào khảo sát vùng biển Việt Nam; Hội thảo “Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo - nâng cao tiềm lực và vị thế quốc gia”; Lễ dâng hương, dâng hoa nhân kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Lễ công bố và Trao giải Hội thi Hoa lan Nha Trang - Khánh Hòa mở rộng lần thứ II - năm 2023; Hội thảo Khoa học phát triển các dòng sản phẩm mới tinh chất yến sào Khánh Hòa Sanvinest hướng đến giá trị bổ dưỡng cho sức khỏe và sắc đẹp; Lễ trao giải cuộc thi pha chế cà phê Festival Biển Nha Trang cup Me Trang lần thứ 3; Hội nghị biếu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023); Lễ đón nhận bằng UNESCO ghi danh “Nghệ thuật làm gốm của Người Chăm” vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; đi thăm một số cơ quan báo chí của tỉnh nhân kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2023);...

#### *9. Các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh*

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên theo chương trình công tác; trong 06 tháng đầu năm 2023, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 496 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh. Đáng chú ý, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tham gia Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học và Công nghệ Môi trường đi khảo sát dự án Đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng; dự họp rà soát, hoàn thiện Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận trước khi Chủ tịch Quốc hội ký ban hành; dự Hội thảo “Phát huy tiềm năng, nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững” do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức; dự Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của các tỉnh đã được hoàn thiện, hiện đại hóa theo quy định

tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Nội vụ tổ chức; phối hợp với Đoàn khảo sát của Bộ Nội vụ khảo sát tại huyện Diên Khánh về xây dựng đề án thành lập thị xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; cùng đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ tham dự Lễ Khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 và Lễ khánh thành cao tốc Cam Lâm - Nha Trang.

#### *10. Các văn bản của UBND tỉnh đã ban hành trong 06 tháng năm 2023*

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành 13 Quyết định quy phạm pháp luật; 1.411 Quyết định cá biệt; 13 Chỉ thị; 257 Thông báo kết luận cuộc họp; 160 Báo cáo và 6.106 Công văn hành chính khác<sup>22</sup>.

<sup>22</sup> Một số văn bản đáng chú ý: *Quyết định quy phạm pháp luật*: Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành quy định về phân cấp quản lý các công trình thuỷ lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý chợ trên địa bàn Khánh Hòa.

*Quyết định cá biệt*: Phê duyệt Chương trình Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa 2023; Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng bị nhiễm COVID-19 tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2022 và giải pháp giai đoạn 2023-2030”; Phê duyệt kế hoạch khuyến công tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu dân cư phường Xương Huân - Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang; Thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Khánh Hòa; Công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xoá mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2022; Thu hồi đất 05 căn biệt thự di tích tại dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, TP.Nha Trang; Phê duyệt giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất trả tiền thuê một lần dời với các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố Nha Trang; Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa – TP. Cam Ranh; Sáp nhập Trung tâm Điều tra khảo sát thiết kế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức; Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong tham mưu triển khai thực hiện “ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch tại căn hộ du lịch, biệt thự du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu dân cư phía Tây đường Lê Hồng Phong, Nha Trang; Thành lập Tổ công tác triển khai công việc liên quan đến các dự án trọng điểm tại phía Bắc Khu Kinh tế Vân Phong, Khánh Hòa; Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường vành đai kết nối Nút giao thông Ngọc Hội; Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện số hoá dữ liệu Sổ hộ tịch năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng tại các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022– 2025; Công nhận kết quả thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tinh “Chọn tạo đàn lợn giống hạt nhân Yorkshire, Landrace và Duroc bằng công nghệ đánh giá di truyền và phân tích gen tại Khánh Hòa”; Ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyên đổi mới Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa năm 2023;...

*Chi thị, thông báo kết luận của UBND tỉnh*: Chi thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; Chi thị tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và công tác tuyển sinh năm 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thông báo về công tác tuyển dụng viên chức ra công tác tại các xã, thị trấn thuộc huyện Trường Sa; Thông báo giải quyết vướng mắc trong việc cắt điện để thi công di dời đường dây 220kV phục vụ thi công dự án đường bộ cao tốc Bắc - nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Thông báo về việc hoàn thiện đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Thông báo kết luận cuộc họp Ban Tổ chức Festival Biển 2023; Thông báo triển khai thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa; Thông báo kết luận về hồ sơ ý tưởng thiết kế đô thị tại khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng, TP. Nha Trang; Chi thị về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Chi thị về việc tăng cường tiết kiệm điện trong mùa nắng nóng năm 2023; Thông báo kết luận cuộc họp xem xét kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

### 1. Các chỉ tiêu tổng hợp

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 7,86% so với cùng kỳ năm trước (tăng thứ 9 so cả nước và thứ 2 vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung); trong đó, GRDP theo ngành kinh tế tăng 8,78% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 0,55%<sup>23</sup>. GRDP các khu vực kinh tế cụ thể như sau: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 0,77%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, khu vực dịch vụ tăng 11,21%.

### 2. Sản xuất công nghiệp

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang rất khó khăn, nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn, truyền thống sụt giảm đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất công nghiệp tinh gaskets khó khăn, nhất là các doanh nghiệp chế biến thủy sản<sup>24</sup> đang đối diện với khó khăn về thị trường. Tuy nhiên, vào cuối tháng 4/2023 Nhà máy nhiệt điện BOT Vân phong 1 đã đưa tổ máy 1 đi vào vận hành chạy thử nghiệm, làm cho chỉ số IIP ngành sản xuất và phân phối điện tăng trưởng cao, góp phần duy trì mức tăng trưởng của sản xuất công nghiệp. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 6,36% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,7%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 54,7%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,2%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 23,7%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 như: điện sản xuất tăng 114%; bia các loại tăng 10,2%; thuốc lá điếu tăng 13,2%; Nước yến và Nước bổ dưỡng khác tăng 8,9%; đường các loại tăng 36,6%; thuỷ sản đông lạnh giảm 28,2%;...

Tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các KCN, CCN đang triển khai như: KCN Ninh Thủy<sup>25</sup>, CCN Trảng É<sup>26</sup>, CCN Diên Thọ<sup>27</sup>, CCN Ninh Xuân<sup>28</sup>; tiến độ thực hiện thủ tục

<sup>23</sup> Thông báo hoàn thiện đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Thông báo tình hình triển khai lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch chung đô thị, xây dựng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; Thông báo kết luận cuộc họp Ban Tổ chức Festival Biển 2023; Thông báo kết luận tại buổi làm việc nghe Sở Y tế báo cáo Đề án bệnh viện đa khoa tỉnh là Bệnh viện tuyến cuối khu vực; Thông báo tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về tổ chức hoạt động hè cho thanh thiếu nhi, học sinh, sinh viên tỉnh Khánh Hòa năm 2023,...

<sup>24</sup> Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm làm giảm 0,05 điểm phần trăm do thu hoạt động xuất nhập khẩu giảm 66%, trong đó thuế nhập khẩu giảm 63%.

<sup>25</sup> Chế biến thủy sản chiếm 30% giá trị sản xuất ngành công nghiệp.

<sup>26</sup> Dự án đã thực hiện thu hồi GPMB khoảng 176,07 ha, đạt tỷ lệ 96% diện tích đất cần GPMB (183,4ha), đang vướng công tác GPMB của phần diện tích còn lại với diện tích 7,33ha của 11 trường hợp. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Ninh Hòa đẩy nhanh tiến độ GPMB đối với 11 trường hợp này.

<sup>27</sup> Chủ đầu tư đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 với tổng diện tích 26,25 ha (trong đó, 01 trường hợp chưa chịu nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng). Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện kiểm kê khối lượng bồi thường giai đoạn 2 (19,53ha). Dự kiến, 6 tháng cuối năm 2023 sẽ tập trung công tác đền bù, giải phóng mặt bằng toàn bộ CCN Trảng É 2 và đầu tư hạ tầng đồng bộ trên phần đất đã được giao giai đoạn 1, tạo quỹ đất thương phẩm khai thác khoảng 10 ha.

đầu tư đối với các KCN Dốc Đá Trắng<sup>29</sup> và Nam Cam Ranh<sup>30</sup>; đồng thời đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN, CCN đã được hoàn thiện cơ sở hạ tầng<sup>31</sup>. Dự kiến 6 tháng cuối năm 2023, khi dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân phong 1 đã đi vào vận hành chính thức với công suất tối đa (công suất 1.320MW) và một số dự án công nghiệp khác hoàn thành và đi vào hoạt động như: Nhà máy sản xuất Fucoidan theo chuẩn GMP (công suất 3.000 kg/năm); Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ granit tảng lăn làm ốp lát tại khu vực Tân Dân 2 (công suất thiết kế khai thác mỏ 15.750 m<sup>2</sup> nguyên khối/ năm); Nhà máy chế biến lâm sản Ninh Thủy (công suất 400.000 BDML/năm),... sẽ góp phần bổ sung năng lực sản xuất mới cho ngành công nghiệp.

### **3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu**

6 tháng đầu năm 2023, tỉnh triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu du lịch, nhu cầu tiêu dùng của người dân và du khách tăng mạnh, đặc biệt là trong các dịp lễ, Tết. Theo đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 53.945,3 tỷ đồng, tăng 17,7% so cùng kỳ năm trước. Công tác bình ổn giá trên địa bàn tỉnh được thực hiện khá tốt; bảo đảm cung cầu thị trường, bình ổn giá cả, tránh tăng giá đột biến, đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 788,7 triệu USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Đóng tàu tăng 96,9% (6 tháng năm 2023 ước xuất 08 chiếc tàu, tăng 03 chiếc so với cùng kỳ 2022); hàng thủy sản giảm 30,4% (do tình hình khó khăn của thế giới, lạm phát, giá cả nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào, năng lượng và logistics toàn cầu vẫn ở mức cao đã dẫn đến đơn hàng xuất khẩu thủy sản giảm so với cùng kỳ); cà phê tăng 21,5%;...

<sup>27</sup> Ngày 11/11/2022, UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Cơ sở hạ tầng CCN Diên Thọ (lần thứ 2), trong đó xác định thời gian hoàn thành giải phóng mặt bằng, hoàn tất các thủ tục về đất đai, xin cấp Giấy phép xây dựng trước ngày 31/3/2023. Tuy nhiên, đến ngày 27/3/2023 chỉ mới hoàn thành việc chỉnh lý hồ sơ trích đo địa chính, dự án vẫn chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, xin cấp phép xây dựng để thực hiện dự án.

<sup>28</sup> Dự án đang triển khai công tác lập quy hoạch chi tiết theo quy định (tiến độ thực hiện: hết tháng 8/2023)

<sup>29</sup> Đang tham mưu giải quyết 03 kiến nghị của Bộ Kế hoạch tại văn bản số 9422/BKHĐT-QLKKT ngày 23/12/2022 về quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung vốn chủ sở hữu để đảm bảo thực hiện dự án

<sup>30</sup> BQL KKT Vân Phong đã có văn bản số 1178/KKT-QLĐT ngày 25/5/2023 tham mưu UBND tỉnh về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Nam Cam Ranh.

<sup>31</sup> (1) KCN Suối Dầu đã thu hút được 59 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư 303,95 triệu USD (18 dự án có vốn ĐTN và 41 dự án trong nước); trong đó có 44 dự án đang hoạt động, 15 dự án đang triển khai đầu tư, xây dựng, 01 dự án tạm dừng hoạt động; tỷ lệ lắp đầy đạt 97%. (2) KCN Ninh Thủy đã thu hút được 23 dự án đầu tư (08 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 15 dự án trong nước), với tổng vốn đăng ký 115 triệu USD; tỷ lệ lắp đầy 34,82%, trong đó 14 dự án đã đi vào hoạt động và 9 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng. (3) CCN Đặc Lộc đã thu hút được 18 dự án, đạt tỷ lệ lắp đầy 97% diện tích đất công nghiệp. (4) CCN Diên Phú đã thu hút được 31 dự án, đạt 100% diện tích đất công nghiệp cho thuê. (5) CCN Diên Phú mở rộng (CCN Diên Phú - VCN) đã thu hút được 15 dự án đầu tư thứ cấp, trong đó có 04 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định; tỷ lệ lắp đầy đạt 100%. (6) CCN và chăn nuôi Khatoco: Hiện nay, có 03 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lắp đầy đạt khoảng 69%. (7) CCN Trảng É 1: đã thu hút 11 nhà đầu tư, tỷ lệ lắp đầy đạt 100%; hiện nay, các dự án đầu tư thứ cấp đang triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng và chưa có dự án đi vào hoạt động. (8) CCN Sông Cầu đã có 05 nhà đầu tư thứ cấp đang triển khai các thủ tục đầu tư tại CCN (trong đó có 02 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư), tỷ lệ lắp đầy đạt gần 40%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 570 triệu USD, giảm 38,2% so với cùng kỳ năm trước, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: nguyên liệu thủy sản giảm 10,2% (do việc giảm lượng đơn hàng xuất khẩu từ các thị trường chính cũng làm giảm tình hình nhập khẩu nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp); máy móc thiết bị phụ tùng giảm 81,9% (Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong đã nhập khẩu máy móc thiết bị đảm bảo cho việc lắp đặt, vận hành thử nghiệm nhà máy nên giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước); sắt thép, kim loại khác tăng 2%;...

Ngành du lịch đã xây dựng, triển khai đồng bộ kế hoạch kích cầu, truyền thông quảng bá du lịch trong và ngoài nước, tăng cường công tác xúc tiến thị trường quốc tế như Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Úc, Ấn Độ,...; với các hoạt động như: Triển khai xúc tiến quảng bá du lịch Nha Trang – Khánh Hòa tại các Hội nghị, Hội thảo, sự kiện lớn, uy tín trong nước và quốc tế<sup>32</sup>; Phối hợp với Hàng hàng không Vietnam Airlines để khôi phục, mở mới các chuyến bay quốc tế<sup>33</sup>; Tổ chức chương trình Roadshow, đoàn Famtrip các doanh nghiệp khảo sát, tìm hiểu sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa<sup>34</sup>; Tăng cường truyền thông du lịch Nha Trang – Khánh Hòa trên các kênh thông tấn, báo chí, truyền hình<sup>35</sup>; tổ chức xây dựng, chào bán các gói combo, sản phẩm và các chương trình ưu đãi trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ 30/4 - 01/5, dịp Hè 2022; Tổ chức thành công Festival Biển 2023 ... Doanh thu du lịch 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 12.565,7 tỷ đồng<sup>36</sup>, tăng gấp 2,3 lần so cùng kỳ năm trước, với 2.780 nghìn lượt khách<sup>37</sup>, tăng gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm trước; 7.575,7 nghìn ngày khách, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước; trong đó 780,3 nghìn lượt khách quốc tế, tăng gấp 17,6 lần so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu là thị trường khách Hàn Quốc) với 3.287 nghìn ngày khách quốc tế<sup>38</sup>, tăng gấp 16,3 lần so với cùng kỳ năm trước. Công suất sử dụng phòng bình quân ước đạt khoảng 39,5%.

#### 4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

Hiện nay toàn tỉnh đang tập trung chăm sóc cây trồng vụ hè thu. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 52.877,5 ha, đạt 77,8% KH, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó cây lương thực

<sup>32</sup> Hội nghị xúc tiến hợp tác Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ năm 2023 từ ngày 01/3 – 03/3/2023; Lễ hội Du lịch Hà Nội 2023 diễn ra từ ngày 24/3 – 26/3 tại Hà Nội; Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh diễn ra từ ngày 06/4 – 09/4 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam – VITM Hà Nội 2023 từ ngày 13/4 – 16/4/2023; Hội nghị xúc tiến hợp tác Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ năm 2023 từ ngày 01/3 – 03/3/2023; Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Hội nghị Việt – Pháp (tháng 3/2023); Diễn đàn phát triển đường bay Châu Á (Routes Asia) 2023 tổ chức tại Chiang Mai - Thái Lan từ ngày 14/02 – 16/02;...

<sup>33</sup> Hàn Quốc trở thành thị trường quốc tế hàng đầu của Khánh Hòa, với chuyến bay 10 chuyến/ngày; Trung Quốc với 32 chuyến bay/tuần.

<sup>34</sup> Tổ chức chương trình mời và đón tiếp đoàn Famtrip các doanh nghiệp lữ hành Úc, đoàn công tác của thành phố Lorient, Pháp đến khảo sát, tìm hiểu, kết nối hợp tác tại tỉnh Khánh Hòa.

<sup>35</sup> Hỗ trợ cho các đoàn thông tấn báo chí trong nước và quốc tế như: VTV, VTC, VOV, Kênh truyền hình MBN (Hàn Quốc), KBS (Hàn Quốc), BS Ashahi (Nhật Bản)... thực hiện chương trình phóng sự, tin tức quảng bá du lịch Nha Trang – Khánh Hòa.

<sup>36</sup> So với 6 tháng đầu năm 2019 đạt 106,8%.

<sup>37</sup> So với 6 tháng đầu năm 2019 đạt 81,8%.

<sup>38</sup> So với 6 tháng đầu năm 2019 đạt 45,4%.

ước đạt 38.722,4 ha, đạt 77,5% KH, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước<sup>39</sup>; cây chát bột có củ ước đạt 2.564,3 ha, đạt 88,6% KH, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu diện tích trồng sắn giảm do hiệu quả kinh tế thấp nên người dân chuyển sang cây trồng khác; cây thực phẩm ước đạt 2.737,3 ha, đạt 50,9% kế hoạch, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước; cây công nghiệp hàng năm ước đạt 8.065,2 ha, đạt 82,5% KH, giảm 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau: lúa sản lượng ước đạt 123 nghìn tấn, giảm 4,2% so với cùng kỳ với năng suất bình quân 63,23 tạ/ha, giảm 2% so với cùng kỳ; ngô sản lượng ước đạt 2,5 nghìn tấn, giảm 8,9% so với cùng kỳ với năng suất bình quân 21,79 tạ/ha, giảm 2,9% so với cùng kỳ; mía sản lượng ước đạt 411 nghìn tấn, giảm 11,2% so với cùng kỳ với năng suất bình quân 538 tạ/ha, tăng 5,9% so với cùng kỳ.

Tình hình chuyển đổi cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao: Theo kế hoạch số 2257/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 23/3/2021 về việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cây trồng tinh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, trong năm 2023 toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi 1.111 ha đất trồng cây hàng năm, lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Đến nay, toàn tỉnh ước thực hiện chuyển đổi 200 ha từ diện tích cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao.

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu mặt hàng thịt cung cấp cho người tiêu dùng trong tỉnh và một phần xuất tỉnh. Lực lượng thú y đã tổ chức giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhanh chóng khoanh vùng kiểm soát dịch bệnh, hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế<sup>40</sup>.

Sản xuất lâm nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 chủ yếu tập trung chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng, đồng thời ươm giống cây lâm nghiệp chuẩn bị cho kế hoạch trồng rừng năm 2023. Diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 167ha, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp chủ rừng và các đơn vị liên quan phát hiện, lập hồ sơ xử lý 58 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; lâm sản tịch thu 125,746 m3 gỗ; động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm 01

<sup>39</sup> Do diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân giảm vì diện tích đất ruộng ở một số xã năm 2023 chưa tổ chức đấu giá giao đất cho nông dân sản xuất, một số diện tích đất lúa và đất nông nghiệp khác bị thu hồi để thực hiện các dự án; một số diện tích đất lúa không chủ động nguồn nước tưới, các cây hàng năm có hiệu quả kinh tế thấp người dân đã thực hiện chuyển đổi cây trồng hoặc tạm dừng sản xuất vụ hè thu.

<sup>40</sup> Một số ổ dịch bệnh nhỏ lẻ xuất hiện: Bệnh Dịch tả lợn châu Phi (DTLCP): ngày 02/3/2023 và ngày 10/4/2023 bệnh xảy ra tại 02 hộ, 02 thôn, 02 xã, 02 huyện (thành phố Nha Trang, huyện Khánh Sơn); số lượng lợn chết, bệnh buộc tiêu hủy là 98 con với khối lượng 3082kg. Bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò (VDNC) trâu bò: ngày 20/02/2023, bệnh xảy ra tại 01 hộ, 01 thôn, 01 xã (Vạn Hưng), huyện Vạn Ninh làm 10 con bò mắc bệnh; trong đó 09 con điều trị khỏi triệu chứng và 01 con bê chết với khối lượng tiêu hủy là 65 kg. Tổ chức vệ sinh tiêu độc môi trường chăn nuôi đợt 1/2023 tại 08 địa phương đã cấp cho 08 địa phương 6.100 lít hóa chất tiêu độc; khử trùng tại 126 xã, 30.735 hộ, tổng diện tích phun 5.490.000 m2 (4.211.640 m2 hộ chăn nuôi và 1.278.360 m2 nơi công cộng); cấp 454.200 liều vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò và Cúm gia cầm; kết quả tiêm phòng đạt tỷ lệ 80,5% – 96,5% tổng đàn; ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi đã tự tổ chức tiêm phòng có sự giám sát của thú y là 141.000 liều vắc xin các loại (Tụ huyết trùng trâu bò, Dịch tả lợn cổ điển, Đại).

cá thể; phương tiện đã tịch thu 02 cái; tiền thu sau xử lý nộp ngân sách Nhà nước 213,430 triệu đồng.

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 68,91 nghìn tấn, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 59,42 nghìn tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 9,5 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.098,5 ha, tăng 2,7% so với cùng năm trước.

Đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tăng cường tổ chức thực hiện kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và kiểm soát sản lượng lên bến tại Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá đặt tại các cảng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục vận động, hướng dẫn ngư dân trang bị, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; đến nay đã lắp đặt được 674/679 tàu cá. Giám sát chặt chẽ, không cho xuất bến đối với các tàu cá các tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc đang ngắt kết nối với hệ thống giám sát tàu cá. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra các phương tiện tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

## 5. Tài chính - Ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 7.734,6 tỷ đồng, bằng 50,1% dự toán và bằng 89,7% cùng kỳ năm trước; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được 960 tỷ đồng, bằng 48,4% dự toán và bằng 49,4% cùng kỳ; thu nội địa được 6.774,6 tỷ đồng, bằng 50,1% dự toán và bằng 101,5% so cùng kỳ; với các khoản thu như: Thu từ DNHH trung ương đạt 38% dự toán; thu từ DNHH địa phương đạt 53,8% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 53,1% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 38,9% dự toán; thu xổ số kiến thiết đạt 80% dự toán.

Nguyên nhân dẫn đến thu ngân sách giảm so với cùng kỳ như sau: (1) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm so với cùng kỳ do nguồn thu từ xăng dầu nhập khẩu giảm<sup>41</sup> và thu từ dự án nhiệt điện Vân Phong giảm do việc nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ cho dự án đang hoàn thiện nên số thu từ nguồn này giảm so với cùng kỳ năm trước; (2) Thu nội địa tăng thấp so với cùng kỳ do một số khoản thu lớn giảm so với cùng kỳ như: Số nộp của nhóm nhà thầu BOT Vân Phong và nhà thầu Hyundai (thuộc khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) giảm; Số nộp của các doanh nghiệp xăng dầu, điện<sup>42</sup> giảm; Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm và lệ phí trước bạ nhà đất giảm; Thuế bảo vệ môi trường giảm do áp dụng chính sách giảm thuế

<sup>41</sup> Năm 2022 Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn ngưng sản xuất để bảo trì và khắc phục sự cố trong dây chuyền sản xuất, dẫn đến số lượng xăng dầu nhập khẩu tăng, sang năm 2023 nhà máy đã hoạt động trở lại nên lượng xăng dầu nhập khẩu giảm.

<sup>42</sup> Số nộp của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia thực hiện 5 tháng đầu năm 2023 giảm 7 tỷ đồng so với cùng kỳ do Tập đoàn có điện lực giảm giá điện bán ra cho các thành viên; Công ty Xăng dầu Phú Khánh thực hiện 5 tháng đầu năm 2023 giảm 17 tỷ đồng so với cùng kỳ.

BVMT theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu mỡ nhờn.

Chi cân đối ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 6.352,1 tỷ đồng, bằng 42,6% kế hoạch, trong đó chi thường xuyên đạt 3.542,1 tỷ đồng, bằng 43,9% kế hoạch.

Các Chi nhánh tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn vay sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết góp phần bình ổn thị trường; đảm bảo thanh khoản, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiền mặt, thanh toán cho các thành phần kinh tế trong dịp Tết; tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Đến cuối tháng 6/2023, huy động vốn toàn tỉnh ước đạt 115.430 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 3.623 tỷ đồng với 3,2%; dư nợ cho vay ước đạt 120.370 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 9.777 tỷ đồng với 8,8%. Doanh số cho vay 6 tháng ước đạt 83.103 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ. Vốn tín dụng tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến 31/5/2023 đạt 58.832 tỷ đồng, chiếm 49,7% tổng dư nợ.

## 6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

6 tháng đầu năm 2023 (tính đến thời điểm báo cáo), toàn tỉnh thu hút mới được 8 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 4.077,6 tỷ đồng<sup>43</sup>; cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 986 doanh nghiệp, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký là 5.075,5 tỷ đồng, giảm 56,6% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.208 doanh nghiệp, tăng 0,08% so với cùng kỳ năm trước.

Đến hết tháng 6/2023, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 ước đạt 28,9%; so với kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao thực tế<sup>44</sup>, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 ước đạt 39,6%; chi tiết giải ngân theo từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn XDCB tập trung, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền SDĐ, Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT) giải ngân đạt 42,6% kế hoạch; (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giải ngân đạt 41,8% kế hoạch; (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) giải ngân đạt 11% kế hoạch; (iv)

<sup>43</sup> Gồm: Dự án Khai thác mỏ đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với vốn đầu tư 13,5 tỷ đồng; Dự án Khai thác mỏ đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với vốn đầu tư 14,2 tỷ đồng; Dự án Khai thác mỏ đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu III, thôn Tân An, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với vốn đầu tư 13,2 tỷ đồng; Dự án Trung tâm đào tạo Anh ngữ quốc tế Apollo Nha Trang với vốn đầu tư 1 tỷ đồng; Dự án Nhà máy sản xuất viên gốm nén ISP – Khánh Hòa với vốn đầu tư 206,1 tỷ đồng; Dự án Khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh với vốn đầu tư 3.756,6 tỷ đồng; Dự án Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty TNHH Thủy sản Tâm Như với vốn đầu tư 32 tỷ đồng; Dự án Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty TNHH Dịch vụ Sản xuất Hồng Phát với vốn đầu tư 41 tỷ đồng.

<sup>44</sup> Không bao gồm số vốn còn lại chưa phân bổ/chuyển sang nhiệm vụ chi thường xuyên là 1.894,511 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) giải ngân đạt 13,1%.

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023 cao hơn so với 6 tháng đầu năm 2022 (tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 đạt 29,5%; số vốn giải ngân ước 6 tháng đầu năm 2023 tăng gấp 1,95 lần so với 6 tháng đầu năm 2022); tuy nhiên nhìn chung tiến độ giải ngân còn chậm là do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (1) Hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cầu phần xây dựng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; vì vậy gây khó khăn cho địa phương trong công tác triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, trong đó có các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục dạy nghề thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; (2) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023 chưa được Bộ Tài chính cho ý kiến làm cơ sở tổ chức phát hành theo quy định<sup>45</sup>; (3) Còn một số nguồn vốn năm 2023 chưa phân bổ hết<sup>46</sup>, do thủ tục đầu tư các dự án chậm hoàn thiện, chủ yếu là các dự án trọng điểm như Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh, Đường liên vùng kết nối Khánh Hoà, Ninh Thuận và Lâm Đồng, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và các Chương trình Mục tiêu quốc gia; (4) Công tác giải phóng mặt bằng các dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra, trong đó có một số dự án được giao kế hoạch vốn lớn (như: Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang, Xây dựng đập ngăn mặn trên sông cái Nha Trang, Cầu qua sông Kim Bồng...) nên làm ảnh hưởng đến kết quả giải ngân chung của toàn tỉnh.

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 29.855,5 tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

## 7. Văn hóa, xã hội

### a) Giáo dục và Đào tạo:

Đã tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Tổng số thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm

<sup>45</sup> UBND tỉnh đã có văn bản số 4966/UBND-KT ngày 23/5/2023 gửi Bộ Tài chính cho ý kiến về Đề án.

<sup>46</sup> Nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ/chuyển sang nhiệm vụ chi thường xuyên là 1.649,239 tỷ đồng, trong đó: (1) Nguồn vốn XDCB tập trung chưa phân bổ 449,239 tỷ đồng do các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định; nguồn vốn này dự kiến bố trí cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 và các dự án trọng điểm của tỉnh, gồm: Đường liên vùng kết nối Khánh Hoà, Ninh Thuận và Lâm Đồng, Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh; (2) Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương chưa phân bổ 1.000 tỷ đồng do hiện nay tỉnh đang thực hiện thủ tục xây dựng Đề án sơ bộ phát hành Trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2023 theo quy định; (3) Nguồn thu tiền sử dụng đất chuyển 200 tỷ đồng sang nhiệm vụ chi thường xuyên. Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) chưa phân bổ 245,272 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chưa phân bổ 181,2 tỷ đồng và Nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG chưa phân bổ 64,072 tỷ đồng do các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

học 2023-2024 là 14.818 thí sinh/11.524 chỉ tiêu được giao; có 13.311 thí sinh dự thi/567 phòng thi. Toàn tỉnh Khánh Hòa có 14.482 thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2023, thành lập 33 điểm thi, với 618 phòng thi. Tất cả các điểm thi được bố trí hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh dự thi.

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2023, kết quả, có 14/54 thí sinh đạt giải, tỷ lệ 25,95%. Tham dự kỳ thi Olympic 30/4 năm 2023 của Đoàn học sinh Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả, có 45/54 học sinh đoạt Huy chương các loại, tỷ lệ 83,3%.

Công tác lựa chọn sách giáo khoa ngoại ngữ 1, sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 năm học 2023-2024 đã hoàn thành, đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, Hội đồng cấp tỉnh đang tiếp tục tiến hành thực hiện các bước thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11 cấp tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại các thông tư của Bộ GD&ĐT. Toàn tỉnh có 303/487 cơ sở giáo dục công lập đạt kiểm định chất lượng giáo dục, tỷ lệ 62,22%<sup>47</sup>. Có 297/483 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 61,5%<sup>48</sup>.

#### b) Y tế:

Tình hình dịch COVID-19: Tính đến 16 giờ 00 ngày 15/6/2023, toàn tỉnh ghi nhận tích lũy 120.465 trường hợp dương tính, tử vong 368 trường hợp. Đối với công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19, tính đến nay đối với người ≥ 18 tuổi tỷ lệ tiêm vaccine phòng COVID-19 đạt 100% mũi 1, 100% mũi 2 và mũi bồi sung là 6,9%, mũi nhắc lại lần 1 là 86,5%; mũi 4 là 90,7%; tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi, mũi 1 đạt 106,7%, mũi 2 đạt 103,8%; mũi nhắc lại lần 1 đạt 61,4%; tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi, mũi 1 đạt 95,7%; mũi 2 là 66,8%.

6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh ghi nhận tổng số mắc mới sốt xuất huyết là 1.470 ca, 01 ca tử vong, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước; số mắc mới tay chân miệng là 133 ca, không có ca tử vong, giảm 33,5% so với cùng kỳ năm trước; xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm nghi do ăn So biển tại Ninh Hòa làm 03 người mắc, 01 người nhập viện, không có ca tử vong<sup>49</sup>.

Đối với công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi là 2,6‰ và tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi là 2,3‰; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 7,12% và tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 8,25%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 93,33%; số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 36 giường (trong

<sup>47</sup> Mầm non 98/161 trường, tỷ lệ 60,87%; tiểu học 117/171 trường, tỷ lệ 68,42%; THCS 83/122 trường, tỷ lệ 68,03%; cấp THPT 5/33 trường, tỷ lệ 15,2%.

<sup>48</sup> Trong đó, mầm non 99/161 trường (90 mức độ 1, 9 mức độ 2), tỷ lệ 61,5%; tiểu học 113/171 trường (107 mức độ 1, 06 mức độ 2), tỷ lệ 66,1%; THCS 80/122 trường (77 mức độ 1, 3 mức độ 2), tỷ lệ 65,6% và THPT 05/29 trường, tỷ lệ 17,24%. Để phấn đấu đạt mục tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh (đến năm 2025 đạt 65,57%), Sở đã ban hành Kế hoạch số 3406/KH-SGD&ĐT ngày 23/12/2021, phấn đấu đến 2025 đạt tỷ lệ 72,3%.

<sup>49</sup> Ngộ độc do độc tố tự nhiên Tetrodotoxins nghỉ từ con So biển.

đó giường bệnh công lập là 33 giường); số bác sỹ trên 10.000 đạt 11 bác sỹ (trong đó bác sỹ công lập đạt 9 bác sỹ).

c) Văn hóa và Thể thao:

Đã triển khai thực hiện tốt công tác cổ động, tuyên truyền trực quan các ngày Lễ kỷ niệm của cả nước và của tỉnh; tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 370 hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa và Festival biển Nha Trang - Khánh Hòa năm 2023 với chủ đề “Khánh Hòa - Khát vọng phát triển”. Công tác bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử được quan tâm thực hiện: Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh hoàn thành công tác kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; xây dựng Bia chiến thắng vườn Gòn, Đá Bàn (Ninh Hòa); lập hồ sơ xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Bia chủ quyền quần đảo Trường Sa tại đảo Song Tử Tây và đảo Nam Yết; tu bổ các công trình di tích<sup>50</sup>;...

Triển khai tổ chức thành công sự kiện thể dục thể thao<sup>51</sup>; kết thúc Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, Đoàn Khánh Hòa xếp thứ 32/65 tỉnh, thành; đạt 27 bộ huy chương; Câu lạc bộ bóng đá Khánh Hòa xếp vị trí thứ nhì trên bảng xếp hạng Giải hạng Nhất quốc gia năm 2022 và được thăng hạng VLeague1 năm 2023. Từ đầu năm đến ngày 14/5/2023 : Tổng số huy chương đạt được 94 (Bộ), trong đó HCVàng 26; HCĐồng 37; kiện tướng 09; Cấp I: 15.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

Đã thực hiện tư vấn việc làm cho 12.166 lượt người, tư vấn học nghề, định hướng nghề nghiệp cho 3.854 lượt người, giới thiệu việc làm 7.401 người, tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm trực tiếp, 24 phiên giao dịch việc làm trực tuyến, 02 phiên giao dịch việc làm trực tuyến các tỉnh Miền Trung & Tây Nguyên với 249 doanh nghiệp tham gia 48.569 vị trí tuyển dụng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, số lao động có việc làm tăng thêm ước đạt 7.475 người, tăng 18,7% so với cùng kỳ, đạt 65% kế hoạch được giao; toàn tỉnh có 120 người người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt việc gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và dữ liệu về nhu cầu lao động của doanh nghiệp để thực hiện tuyên truyền tư vấn tuyển sinh đào tạo sát với nhu cầu thực tế. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh ước thực hiện tuyển sinh Giáo dục nghề nghiệp cho 15.017 người, đạt 50,1% so với chỉ tiêu kế hoạch giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh ước đạt 82,5%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 28,2%.

Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm phát triển người lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT; giải quyết, chi trả kịp thời, đầy đủ quyền lợi về

<sup>50</sup> Khảo sát trùng tu Bia di tích Căn cứ cách mạng Hòn Dù và Hòn Dữ (Khánh Vĩnh); kiểm tra công tác tu bổ công trình phụ Đinh Hậu Phước, Phù Đường Ninh Hòa (Ninh Hòa); kiểm tra, hướng dẫn công tác tu bổ di tích miếu Quan Thánh Quảng Đông (Diên Khánh), Đinh Phú Cáp (Diên Khánh);...

<sup>51</sup> Giải Golf Quốc tế “International Series Vietnam 2023” tại Khánh Hòa; Chặng 2 Giải Bóng rổ 3x3 chuyên nghiệp Việt Nam; chặng 13, chặng 14 Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 35 – 2023, Phối hợp tổ chức trận đấu Giải Bóng đá Cúp quốc gia năm 2023; Giải Bóng đá vô địch quốc gia Night Wolf năm 2023.

BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động<sup>52</sup>. Ước đến hết tháng 6/2023, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) ước đạt 27,78%, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 23,42%. Tăng cường công tác thu và giảm nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được tích cực đẩy mạnh<sup>53</sup>.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội đến các đối tượng được thụ hưởng một cách đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. triển khai các hoạt động hỗ trợ, chăm lo, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội và người dân từ các nguồn ngân sách, vận động tài trợ với tổng kinh phí hơn 39,25 tỷ đồng. Thực hiện tốt các công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người có công với cách mạng<sup>54</sup> và bình đẳng giới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Đề án thoát nghèo đối với huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm.

## 8. Khoa học và công nghệ

Đã tổ chức các Hội đồng KH&CN tuyển chọn, xét duyệt đề cương; thẩm định kinh phí; trình phê duyệt và ký hợp đồng cấp kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2023<sup>55</sup>; tổ chức họp Hội đồng KH&CN đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án cấp tỉnh đã hết thời gian thực hiện đề tài; công nhận kết quả, giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả đề tài và thanh lý. Tổ chức mở hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; hướng dẫn xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp tỉnh năm 2024 thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển Doanh nghiệp KHCN tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tổng số Doanh nghiệp KH&CN của tỉnh hiện nay là 11 doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích.

<sup>52</sup> 6 tháng đầu năm 2023, tại các cơ sở KCB đã KCB cho 1.371.760 lượt người có thẻ BHYT với tổng số tiền chi trả là 630.665 triệu đồng; giải quyết trợ cấp BHXH hàng tháng 558 hồ sơ, tăng 4,7% so với cùng kỳ; giải quyết 3.744 hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 8,5% so với cùng kỳ; giải quyết 45.255 lượt người ôm đau, tăng 2,5% so với cùng kỳ; giải quyết 5.970 lượt người thai sản, tăng 31% so với cùng kỳ; giải quyết 986 người nghỉ dưỡng sức, giảm 39,2% so với cùng kỳ.

<sup>53</sup> Ước lũy kế đến hết tháng 6/2023, thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 1.973.638 triệu đồng, đạt 48,1% kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ; nợ BHXH, BHYT, BHTN đạt 203.250 triệu đồng, tỷ lệ nợ/ kế hoạch thu là 4,96%, thấp hơn 1,08% so với chỉ tiêu phấn đấu giảm nợ BHXH Việt Nam giao.

<sup>54</sup> Đến tháng 6/2023, có 6.205 người đang hưởng trợ cấp hàng tháng, tổng kinh phí 10,4 tỷ đồng; duy trì giữ vững phong trào xây dựng 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

<sup>55</sup> Tổng số nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện 07 nhiệm vụ; trong đó 04 nhiệm vụ đã tổ chức Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và chọn được đơn vị chủ trì, 02 nhiệm vụ đang chuẩn bị tổ chức Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; 01 nhiệm vụ đơn vị chủ trì có văn bản xin triển khai thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước Nghiên cứu và xây dựng quy trình nhân giống, trồng và sơ chế cây Xáo tam phân (Paramignya trimera) tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 trong đó phê duyệt bổ sung nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương theo NQ số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị thuộc kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2023; hiện nay đã tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án.

## 9. Thông tin và truyền thông

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hợp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; Quy định quản lý, xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; phê duyệt đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí (báo nói, báo hình) của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa nhằm chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội Sách tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Họp báo về các hoạt động Kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa (1653 - 2023) và 48 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa (02/4/1975 - 02/4/2023); Họp báo Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa năm 2023 tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Nha Trang; đồng thời phối hợp với các báo tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Khánh Hòa.

Duy trì việc triển khai Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhằm hỗ trợ cơ quan hành chính nhà nước lưu trữ dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và hình thành Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân<sup>56</sup>. Hoàn thành chuyển đổi hoạt động IPv6 cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://khanhhoa.gov.vn>) và Cổng Dịch vụ công tỉnh Khánh Hòa (<https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>) để phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước qua IPv6 (dán nhãn “IPv6 Ready logo”). Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp tục được khai thác và sử dụng hiệu quả. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư<sup>57</sup>, nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch.

<sup>56</sup> Đến nay, có 128.756 hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa.

<sup>57</sup> Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC); Dự án Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP); Dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; Đề án thành lập Trung tâm Quản lý điều hành giao thông công cộng tỉnh Khánh Hòa; dự án Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch; dự án Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp; Dự án lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành tại các hồ chứa nước do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa; Đề án đô thị thông minh của 04 địa phương (Nha Trang, Cam Lâm, Cam Ranh, Ninh Hòa).

## **10. Tài nguyên và môi trường**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 8/8 huyện, thị xã, thành phố; thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đối với 39 công trình với tổng diện tích 331,551 ha; cấp được 41.953 Giấy chứng nhận QSD đất các loại; phê duyệt giá đất đối với 30 dự án để tính bồi thường hỗ trợ, tái định cư.

Xác nhận 04 hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân Phong – Nha Trang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; cấp 03 giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang - Cam Lâm thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017-2020. Thẩm định và giải quyết 16 hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thẩm định, giải quyết 08 hồ sơ cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước; triển khai nhiệm vụ “Khoanh định, công bố danh mục, bản đồ hạn chế khai thác nước dưới đất và lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; đã hoàn thiện bước điều tra thực địa và triển khai nhiệm vụ “Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt, phát triển kinh tế – xã hội”.

## **11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

UBND tỉnh tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức bộ máy như: Kiện toàn, bổ sung, điều chỉnh kiện toàn Văn phòng điều phối Nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Thành lập lực lượng kiểm ngư và sắp xếp cơ cấu tổ chức Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiện toàn Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang; thành lập Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa; Sáp nhập Bệnh viện Giao thông vận tải Nha Trang vào Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa; Phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, BQL KKT Vân Phong; Giải thể và chuyển chức năng, nhiệm vụ và số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; kiện toàn tổ chức Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; Sáp nhập Trung tâm Điều tra khảo sát thiết kế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa; sáp nhập các Trạm Khuyến nông cấp huyện vào Trung tâm Khuyến nông và kiện toàn tổ chức;... Xây dựng Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập, đặt tên một số thôn trên địa bàn huyện Diên Khánh. Tổ chức tổng kết 05 năm tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức đời sống dân cư tại các xã, thị

trấn thuộc huyện Trường Sa giai đoạn 2018 - 2023; tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức, hộ dân ra công tác và sinh sống tại các xã, thị trấn thuộc huyện Trường Sa giai đoạn 2023-2028; hoàn thành việc đưa, đón cán bộ, công chức, viên chức và hộ dân từ đất liền ra đảo giai đoạn 2023-2028 và từ đảo trở về đất liền.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh đề ra. Kết quả đánh giá các chỉ số Cải cách hành chính, Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 đều tăng cao so với năm 2021, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, cụ thể: Chỉ số Cải cách hành chính (PARI) năm 2022 của tỉnh xếp vị thứ 25/63 tỉnh, thành phố, so với năm 2021 tăng 23 bậc; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 xếp vị trí 16/61 tỉnh, thành phố, so với năm 2021 tăng 24 bậc, thuộc nhóm “Đạt điểm cao”; điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2022 xếp thứ 16/63 tỉnh, thành, tăng 28 bậc so với năm 2021; lọt vào top 30 tỉnh, thành có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2022.

## **12. Công tác Thanh tra, tiếp dân**

Trong 6 tháng đầu năm 2023 (*số liệu tính đến ngày 14/5/2023*), ngành Thanh tra tỉnh triển khai 34 cuộc thanh tra hành chính và 825 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; đã ban hành 18 kết luận thanh tra hành chính. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính với số tiền 11.890,78 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 8.233,11 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, xử lý khác 3.657,67 triệu đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật 02 cá nhân; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 01 tập thể, 01 cá nhân và kiểm điểm rút kinh nghiệm 24 tổ chức, 01 cá nhân để xảy ra sai phạm; ban hành 698 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.859,94 triệu đồng và xử phạt bằng hình thức khác đối với 128 trường hợp.

Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp 947 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (trong đó có 12 đoàn đông người) với số lượng công dân được tiếp là 1.307 công dân/858 vụ việc các loại; số lượt tiếp công dân tăng 22,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Thông qua hoạt động tiếp công dân đã hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó giúp nâng cao ý thức của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **13. Quốc phòng - An ninh**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2023 (*số liệu đến hết tháng 5/2023*) cơ bản ổn định.

- Về tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Phát hiện 267 vụ phạm tội về trật tự xã hội - *So với cùng kỳ năm trước, tăng 51 vụ*. Thiệt hại: Làm 04 người chết, 63 người bị thương, tiền và tài sản ước tính hơn 5,681 tỷ đồng.

Đã điều tra, làm rõ 207/267 vụ - 488 đối tượng phạm tội về TTXH (đạt 77,5%); trong đó, vụ phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra, làm rõ 38/44 vụ - 782 đối tượng (đạt 86,4%).

- Về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông:

+ Xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 42 người, bị thương 18 người, thiệt hại về tài sản 333 triệu đồng - *So với cùng kỳ năm trước, tăng 01 vụ, giảm 5 người chết, tăng 16 người bị thương.*

+ Tuần tra kiểm soát, phát hiện, XPHC 16.867 trường hợp vi phạm TTATGT, với tổng số tiền phạt 41,456 tỷ đồng, tạm giữ 3.932 phương tiện, tước giấy phép lái xe 3.367 trường hợp.

- Về công tác phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ:

+ Cháy: Xảy ra 17 vụ; không có thiệt hại về người - *So với cùng kỳ năm trước, tăng 7 vụ.* Nguyên nhân: cháy nhà dân 01 vụ, cháy xe tải 02 vụ, xưởng sửa chữa điện lạnh và ô tô 02 vụ, rẩy trồng hoa màu 02 vụ, nhà hàng 01 vụ... không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 4,46 tỷ đồng; đang tiếp tục thống kê, định giá về tài sản các vụ còn lại. Cứu nạn, cứu hộ: 5 vụ; loại hình: đuối nước 04 vụ, mắc kẹt trên cao 01 vụ.

+ Nổ: Không xảy ra.

#### **14. Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và trọng điểm**

##### *a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*

Chương trình đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 78.867 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư là 75.989 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.878 triệu đồng; số vốn đầu tư của Chương trình chưa phân bổ còn khoảng 91.268 triệu đồng<sup>58</sup>. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình, làm cơ sở để giao vốn còn lại năm 2023, nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Tính đến tháng 5/2023 toàn tỉnh đã có 61/92 xã (66,3% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 06/92 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (6,5% số xã); không còn xã dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung trên địa bàn toàn tỉnh là 13,6 tiêu chí/xã (theo bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025). Hiện đang thẩm định để công nhận thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (64/92 xã chiếm 69,6% tổng số xã), 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (11/92 xã chiếm 12% tổng số xã).

##### *b) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

Chương trình đã được phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 là 175,334 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư là 89,932 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp là 85,402 tỷ đồng.

<sup>58</sup> Do hầu hết các xã đều đang lập Quy hoạch chung xây dựng xã cho giai đoạn mới và cũng đang chờ Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm và Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Phong được phê duyệt để có định hướng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm tránh đầu tư trùng lắp.

Hiện nay, UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh để phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 còn lại cho Chương trình là 3,361 tỷ đồng, nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình. Hiện nay, tỉnh đang triển khai xây dựng các Nghị quyết Quy định mức ngân sách địa phương hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo thuộc Dự án 1 của Chương trình, Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Quyết định quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

*c) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

Chương trình đã được phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 là 127,966 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư là 103,153 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp 24,813 tỷ đồng. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình, trong đó bổ sung Đề án thoát nghèo huyện Khánh Sơn giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở để tiếp tục giao vốn đầu tư còn lại năm 2023 là 64,072 tỷ đồng, nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Đã tổ chức các đoàn làm việc với các địa phương về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 để đôn đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại các địa phương trong quá trình triển khai Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023. Công tác an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được đảm bảo. Đã triển khai hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là Người có công với cách mạng có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở và công trình phụ trên địa bàn huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh.

*d) Chương trình phát triển đô thị*

Để phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đang chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh (đã được Tỉnh ủy phê duyệt tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2021, HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/01/2021) và Chương trình phát triển đô thị tại các địa phương.

Đến nay, Đề cương Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. Sở Xây dựng đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện Chương trình theo quy định.

*đ) Chương trình phát triển nguồn nhân lực*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2023 (theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 09/01/2023); xây dựng danh mục ngành nghề thu hút tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023- 2025, đến năm 2030 và tiêu chí xác định ngành nghề thu hút.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, triển khai thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Kế hoạch Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2023, đã tổ chức khai giảng 01 lớp Chuyên viên, 01 lớp Chuyên viên chính, 02 lớp Lãnh đạo cấp Phòng; khai giảng lớp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo do Trường ĐH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đào tạo (38 thí sinh).

### **15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19:**

#### a) Chính sách tiền tệ, ngân hàng

Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN: Đến 30/4/2023, các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã cho vay hỗ trợ lãi suất (HTLS) đối với 15 khách hàng doanh nghiệp (trong đó 01 khách hàng đã trả hết nợ vay), dư nợ được HTLS là 443,52 tỷ đồng, doanh số HTLS là 1.323,26 tỷ đồng, số tiền lãi đã hỗ trợ là 3,95 tỷ đồng.

Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh đã thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 là 23 tỷ đồng với tổng số tiền đã giải ngân lũy kế trong thời gian thực hiện HTLS là 1.818 tỷ đồng. Các chi nhánh tổ chức tín dụng đã triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ khách hàng tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn do dịch Covid-19 gây ra. Từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/4/2023, cho vay mới 147.042 tỷ đồng, đến ngày 30/4/2023 có 23.324 khách hàng còn dư nợ với số tiền 18.376 tỷ đồng; miễn, giảm lãi, giảm lãi suất vay vốn đối với khoản vay cũ cho 24.566 lượt khách hàng, số tiền được miễn, giảm 516,15 tỷ đồng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 5.636 khách hàng, với tổng giá trị nợ được cơ cấu là 14.004 tỷ đồng. Cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ tổng cộng 21 khách hàng, trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất cho 3.526 lao động, tổng số tiền 12.062 tỷ đồng, đến ngày 30/4/2023, các chương trình hết dư nợ.

#### b) Chính sách miễn giảm thuế, tiền thuê đất:

- Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Số thuế bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm 2023 ước giảm 310 tỷ đồng.

- Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022: Số tiền thuê đất, thuê mặt nước 6 tháng đầu năm 2023 ước giảm 66,1 tỷ đồng.

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia

định, cá nhân theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ: số thuế ước gia hạn 6 tháng đầu năm 2023 là 270 tỷ đồng.

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong 06 tháng đầu năm 2022, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát, thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Qua đó, nền kinh tế của tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trên cơ sở khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển; từng bước phát huy những thành quả đạt được và khắc phục những tồn tại, yếu kém của địa phương, khơi dậy mạnh mẽ quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; toàn tỉnh, toàn dân phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương và đến năm 2045, Khánh Hòa trở thành đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á.

Cùng với sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; trong 06 tháng đầu năm 2022, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực và đạt được những kết quả quan trọng như:

- Về công tác lập Quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành công tác lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 Quy hoạch quan trọng là Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 8/8 huyện, thị xã, thành phố.

- Về phát triển kinh tế: Các ngành, lĩnh vực kinh tế tiếp tục phục hồi, phát triển với các chỉ tiêu như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 7,86%; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,36%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 17,7%; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng 3,1%; Doanh thu du lịch ước tăng gấp 2,3 lần; Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước tăng 7,3%;...; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tính tự chủ được cải thiện.

- Về phát triển văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng: Đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa; Festival Biển Nha Trang – Khánh Hòa năm 2023; Chương trình liên kết phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam qua Điện ảnh năm 2023; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức hấp dẫn, thu hút đông đảo người dân và du khách. Dịch COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt; các chế độ về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho Nhân dân được thực hiện đầy đủ, chính sách giảm nghèo cho các

huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn tiếp tục được quan tâm, cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chuyển đổi số; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống của người dân không ngừng được cải thiện.

- Về tăng cường hợp tác, liên kết: Tỉnh Khánh Hòa đã chú trọng đến việc hợp tác, liên kết vùng thông qua việc ký kết Thỏa thuận phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 với tỉnh Đăk Lăk; Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ giai đoạn 2023-2025.

***Bên cạnh đó vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế như sau:***

- Một số quy hoạch quan trọng của tỉnh như: Quy hoạch Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 và Đề án Quy hoạch đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045 có tiến độ lập, phê duyệt chậm so với kế hoạch đề ra, gây ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Chỉ số sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu tăng thấp so với cùng kỳ (trong đó chỉ số sản xuất thủy sản đông lạnh và kim ngạch xuất khẩu thủy sản giảm so với cùng kỳ) do tình hình biến động kinh tế thế giới dẫn đến suy giảm nhu cầu của các thị trường đối tác; các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm được triển khai do vướng thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thấp nên chưa tạo được động lực phát triển công nghiệp.

- Thu ngân sách nhà nước giảm so với cùng kỳ. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công còn thấp chủ yếu do thủ tục đầu tư còn chậm, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Kết quả khắc phục các sai phạm, nhất là thu hồi tài sản thất thoát theo Thông báo số 680-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận số 250/KL-TTCP của Thanh tra Chính phủ còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra<sup>59</sup>.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2023 đã được đề ra, các sở, ban, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Trọng tâm là tổ chức triển khai thực

<sup>59</sup> Kết quả thu hồi tài sản thất thoát theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ: Đến nay, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 128.670.697.484 đồng, gồm: 9.916.509.251 đồng (theo Thông báo 1919/TB-TTCP ngày 11/9/2020 của Thanh tra Chính phủ) và 118.754.188.233 đồng (theo Thông báo 680-TB/UBKTTW ngày 30/8/2019 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

hiện hiệu quả các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; các Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XVIII về 04 chương trình kinh tế - xã hội, về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021 – 2025.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra tại Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (ban hành kèm Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh) và Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 27/12/2022).

3. Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cam Ranh đến năm 2035; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung khu đô thị mới Cam Lâm và các Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung cấp huyện cho phù hợp với quy hoạch tỉnh. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và tiến tới phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Khẩn trương rà soát, kịp thời điều chỉnh hoặc lập mới các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn; hoàn thành Đồ án thiết kế đô thị phía Đông đường Trần Phú – Phạm Văn Đồng, thành phố Nha Trang. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa và các Chương trình phát triển đô thị các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với các quy hoạch được duyệt. Hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới các mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; tập trung phát triển các nhóm ngành quan trọng, mang lại giá trị đóng góp cao cho nền kinh tế, cụ thể:

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số

42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội để đến năm 2030, đưa du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Khánh Hòa. Nghiên cứu áp dụng các sản phẩm dịch vụ du lịch mới, cao cấp, độc đáo; tập trung làm mới các loại hình du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa gắn với bảo vệ môi trường; phát triển các ngành, nghề phụ trợ và liên kết các tuyến du lịch liên vùng; đồng thời đa dạng hóa thị trường khách du lịch, giảm tình trạng phụ thuộc vào một số ít thị trường, hướng mạnh đến thị trường khách du lịch nội địa và các thị trường khách du lịch quốc tế có khả năng chi trả cao tại châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore,...), châu Âu, châu Úc (Úc, New Zealand,...) và châu Mỹ (Mỹ, Canada,...) và tiếp tục khai thác thị trường tiềm năng Ấn Độ..

- Tập trung phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng trí thức và công nghệ cao, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Quan tâm phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn tại Vịnh Phong và Cam Ranh tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giám tỷ trọng gia công, lắp ráp. Kêu gọi đầu tư dự án kho chứa khí hóa lỏng (LNG) và các dự án điện gió, điện mặt trời. Phát triển hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và thu hút nhà đầu tư, lắp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thúc đẩy phát triển công nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Phát triển kinh tế rừng và kinh tế dưới tán rừng theo đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện gắn với đô thị hóa. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục rà soát đối với khu vực huyện đảo Trường Sa và các khu vực kinh tế phi chính thức để tính toán, bổ sung vào năng lực sản xuất của nền kinh tế tỉnh.

**5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp và hạ tầng du lịch:**

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành và đưa vào khai thác các dự án trọng điểm quốc gia như: Tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa, gồm các đoạn: Vịnh Phong - Nha Trang, Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Tuyến cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột (CT.24); dự án cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) – Liên Khương (Lâm Đồng) để bổ sung trực kết nối Đông – Tây giữa tỉnh Khánh Hòa

với khu vực Tây nguyên tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh nói riêng và của tỉnh Khánh Hòa nói chung. Đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (nghiên cứu quy hoạch đường cất hạ cánh số 03 để đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh theo định hướng tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị); nghiên cứu định hướng xây dựng Cảng hàng không (vốn đầu tư ngoài ngân sách) gắn với phát triển Khu Kinh tế Vân Phong; nghiên cứu xây dựng sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh. Phát triển hệ thống cảng khách thủy nội địa; phát triển cảng biển loại I là cảng biển có quy mô lớn, như: Khu bến Bắc Vân Phong, Khu bến Nam Vân Phong, Khu bến Nha Trang, Khu bến Cam Ranh, Bến cảng huyện đảo Trường Sa.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với một số dự án tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy; các Cụm công nghiệp như: Diên Thọ, Trảng É 2, Ninh Xuân,... Sớm hoàn thành thủ tục đầu tư dự án Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng; tích cực xúc tiến đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp Nam Cam Ranh, Khu công nghiệp Vạn Lương, Khu công nghiệp Ninh Sơn, các dự án thuộc danh mục trọng điểm kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh và các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn đến năm 2025 theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

6. Nghiên cứu, triển khai việc liên kết, hợp tác với một số địa phương đối với một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, tạo động lực phát triển song phương và phát triển toàn vùng; cụ thể như sau:

- Đối với các tỉnh giáp ranh như Phú Yên, Ninh Thuận, Đăk Lăk, Lâm Đồng: nghiên cứu liên kết vùng về mặt chính sách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; định hướng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại dịch vụ, giao thông – vận tải...; bám sát các định hướng phát triển dài hạn, quy hoạch phát triển ngành, vùng. Đối với thành phố Đà Nẵng: nghiên cứu việc liên kết, hợp tác trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, nông nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao,... Đối với thành phố Hồ Chí Minh: Triển khai thực hiện có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ giai đoạn 2023-2025.

- Phối hợp với các tỉnh vùng Tây Nguyên và các tỉnh trên tuyến trực đường cao tốc Bắc - Nam nhằm tăng cường hợp tác, trao đổi phát triển chuỗi logistics trong lưu thông phân phối hàng hóa thông qua các trục hành lang vận tải, đặc biệt là các chuỗi cung ứng vận chuyển hàng hoá qua các cảng tổng hợp ở Khu kinh tế Vân Phong và thành phố Cam Ranh.

7. Tiếp tục tập trung thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Tổ chức rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kiên quyết thực hiện việc cắt giảm các dự án chưa cấp bách, chưa thật sự cần thiết và các dự án không còn phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển tỉnh Khánh Hòa để điều chuyển và tập trung vốn thực hiện các dự án trọng điểm; cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không manh mún, dàn trải.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023; trong đó, tích cực triển khai, cụ thể hóa các nội dung ký kết tại Bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh với các nhà đầu tư tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023, thu hút có hiệu quả danh mục các dự án đầu tư trọng điểm theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; tăng cường chống thất thu; triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách; phấn đấu thu ngân sách năm 2023 vượt chỉ tiêu đề ra. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 và công tác thẩm định giá đất để xác định, truy thu tiền sử dụng đất, thuê đất của các dự án; phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương nhằm bồi sung nguồn lực cho các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh.

#### 8. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội:

a) Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo; tạo chuyển biến về chất lượng trong giáo dục và đào tạo; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với thế mạnh và định hướng phát triển vùng, coi đây là một trong những khâu đột phá cho phát triển vùng. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng, đưa Trường Đại học Nha Trang trở thành một trong các trung tâm đào tạo uy tín trong vùng và cả nước. Rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo mục tiêu Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

b) Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Khánh Hòa chất lượng, hiệu quả, bền vững. Hoàn thành phê duyệt Đề án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025.

c) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển khoa học và công nghệ để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học và công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu

trong khu vực và cả nước trong các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch.

d) **Đẩy mạnh chuyển đổi số** trong giáo dục và đào tạo, du lịch, khoa học và công nghệ, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo nền tảng để Khánh Hòa trở thành trung tâm của khu vực và cả nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

d) **Triển khai tích cực, thực hiện có hiệu quả trên thực tế** các dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững tại 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025.

e) **Xây dựng và phát triển toàn diện con người** Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao gắn với quy hoạch trở thành đô thị trực thuộc Trung ương. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về lao động việc làm, an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội; mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/05/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; thực hiện tốt bình đẳng giới; chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

**9. Đẩy mạnh cải cách hành chính; quyết liệt rà soát, kiểm tra, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để thúc đẩy thu hút đầu tư mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Dựa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch với cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp, có đủ năng lực triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư theo định hướng phát triển của tỉnh. Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.**

**10. Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương; thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ và hải đảo. Thực hiện tốt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Lồng ghép chính sách về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội;**

tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để thực hiện mục tiêu trở thành địa phương đi đầu trong việc đưa phát thải khí nhà kính về mức không. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai, các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển theo đúng quy hoạch. Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng nhằm mục đích tăng cường dự báo, đánh giá tác động để triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống thiên tai và đầu tư phát triển hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng theo đúng quy hoạch. Theo dõi dự báo, xây dựng phương án điều tiết nguồn nước bảo đảm phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh và trật tự, an toàn xã hội; chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối về kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng trong giải quyết các vấn đề phức tạp này sinh; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, ngăn chặn kịp thời hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Đầu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

12. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ khắc phục các sai phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, giải quyết dứt điểm những việc thuộc thẩm quyền của tỉnh để khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư và người dân. Triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác dân vận; chủ động cung cấp thông tin, truyền thông chính sách đến người dân, nhằm góp phần tạo đồng thuận xã hội và Nhân dân chia sẻ, đồng hành với cơ quan chức năng.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

(Đính kèm Biểu số 1, 2, 3)

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn  
Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tân Tuân

**Biểu số 1**  
**CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP**  
*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| TT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính      | Thực hiện 6T/2022 | Năm 2023      |                       | Thực hiện 6T/2023 so với |                   |
|----|--|------------------|-------------------|---------------|-----------------------|--------------------------|-------------------|
|    |  |                  |                   | Kế hoạch 2023 | Ước thực hiện 6T/2023 | Kế hoạch năm 2023        | Thực hiện 6T/2023 |
| 1  | GRDP theo giá so sánh năm 2010                                       | Tỷ đồng          | 25.997,8          | 59.230,6      | 28.041,5              | 47,3                     | 107,86            |
| -  | GRDP theo ngành kinh tế:   | Tỷ đồng          | 23.439,6          | 53.404,0      | 25.497,4              | 47,7                     | 108,78            |
|    | + Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản   | Tỷ đồng          | 3.295,5           | 5.607,6       | 3.320,8               | 59,2                     | 100,77            |
|    | + Công nghiệp và xây dựng  | Tỷ đồng          | 7.838,4           | 19.653,1      | 8.491,2               | 43,2                     | 108,33            |
|    | <i>Trong đó: Công nghiệp</i>   | Tỷ đồng          | 5.503,2           | 12.678,9      | 5.783,0               | 45,6                     | 105,08            |
|    | + Dịch vụ  | Tỷ đồng          | 12.305,8          | 28.143,4      | 13.685,4              | 48,6                     | 111,21            |
| -  | Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm                        | Tỷ đồng          | 2.558,2           | 5.826,5       | 2.544,0               | 43,7                     | 99,45             |
| 2  | GRDP (giá hiện hành)   | Tỷ đồng          | 46.035,0          | 106.939,7     | 51.694,7              | 48,3                     | 112,29            |
| -  | GRDP theo ngành kinh tế:   | Tỷ đồng          | 41.549,5          | 96.465,4      | 47.018,7              | 48,7                     | 113,16            |
|    | + Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản   | Tỷ đồng          | 6.403,2           | 11.155,6      | 6.873,0               | 61,6                     | 107,34            |
|    | + Công nghiệp và xây dựng  | Tỷ đồng          | 13.591,9          | 34.156,7      | 15.024,1              | 44,0                     | 110,54            |
|    | <i>Trong đó: Công nghiệp</i>   | Tỷ đồng          | 9.605,6           | 21.702,1      | 10.254,5              | 47,3                     | 106,75            |
|    | + Dịch vụ  | Tỷ đồng          | 21.554,3          | 51.153,1      | 25.121,6              | 49,1                     | 116,55            |
| -  | Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm                        | Tỷ đồng          | 4.485,5           | 10.474,3      | 4.676,0               | 44,6                     | 104,25            |
| 3  | Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)      | %                | 100,00            | 100,00        | 100,00                |                          |                   |
| -  | Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản   | %                | 13,91             | 10,43         | 13,30                 |                          |                   |
| -  | Công nghiệp và xây dựng  | %                | 29,53             | 31,94         | 29,06                 |                          |                   |
| -  | Dịch vụ  | %                | 46,82             | 47,83         | 48,60                 |                          |                   |
| -  | Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm                        | %                | 9,74              | 9,79          | 9,05                  |                          |                   |
| 4  | GRDP bình quân đầu người   | Triệu đồng/người |                   | 84,86         |                       |                          |                   |
| 5  | Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn | Tỷ đồng          | 45.841,9          | 96.312,0      | 53.945,3              | 56,0                     | 117,7             |
| 6  | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn                            | Triệu USD        | 765,2             | 1.750,0       | 788,7                 | 45,1                     | 103,1             |
| 7  | Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn                            | Triệu USD        | 921,9             | 1.155,0       | 570,0                 | 49,4                     | 61,8              |
| 8  | Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn                                  | Tỷ đồng          | 8.618,7           | 15.445,0      | 7.734,6               | 50,1                     | 89,7              |
|    | <i>Trong đó:</i>   |                  |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Thu thuế xuất, nhập khẩu   | Tỷ đồng          | 1.943,2           | 1.985,0       | 960,0                 | 48,4                     | 49,4              |
|    | - Thu nội địa  | Tỷ đồng          | 6.675,5           | 13.460,0      | 6.774,6               | 50,3                     | 101,5             |
|    | <i>Trong đó:</i>   |                  |                   |               |                       |                          |                   |
|    | + Thu từ kinh tế Trung ương  | Tỷ đồng          | 219,1             | 500,0         | 190,0                 | 38,0                     | 86,7              |
|    | + Thu quốc doanh địa phương  | Tỷ đồng          | 1.547,6           | 3.260,0       | 1.755,0               | 53,8                     | 113,4             |
|    | + Thu ngoài quốc doanh   | Tỷ đồng          | 1.579,6           | 3.389,0       | 1.800,0               | 53,1                     | 114,0             |
|    | + Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài                            | Tỷ đồng          | 526,1             | 1.080,0       | 420,0                 | 38,9                     | 79,8              |
| 9  | Chi cân đối ngân sách địa phương                                     | Tỷ đồng          | 5.287,9           | 14.893,7      | 6.352,1               | 42,6                     | 120,1             |
| 10 | Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn                              | Tỷ đồng          | 27.838,4          | 71.300,0      | 29.855,5              | 41,9                     | 107,25            |

**Biểu số 2**

**CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU**

(*Phụ lục kèm theo Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa*)

| TT | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện 6T/2022 | Năm 2023      |                       | Thực hiện 6T/2023 so với |                   |
|----|---|-------------|-------------------|---------------|-----------------------|--------------------------|-------------------|
|    |   |             |                   | Kế hoạch 2023 | Ước thực hiện 6T/2023 | Kế hoạch năm 2023        | Thực hiện 6T/2023 |
| A  | <b>NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN</b>                                       |             |                   |               |                       |                          |                   |
| 1  | <b>Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn</b>         |             |                   |               |                       |                          |                   |
| a) | Lúa cả năm:   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Năng suất   | Tạ/ha       | 64,61             | 59,50         | 63,32                 | 106,4                    | 98,0              |
|    | - Sản lượng   | Triệu tấn   | 0,129             | 0,268         | 0,123                 | 46,0                     | 95,8              |
| b) | Ngô:  |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Năng suất   | Tạ/ha       | 22,45             | 22,00         | 21,79                 | 99,0                     | 97,1              |
|    | - Sản lượng   | Triệu tấn   | 0,0028            | 0,0115        | 0,0025                | 21,8                     | 91,1              |
| c) | Mía   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Năng suất   | Tạ/ha       | 507,81            | 500,00        | 537,82                | 107,6                    | 105,9             |
|    | - Sản lượng   | Triệu tấn   | 0,4628            | 0,463         | 0,4109                | 88,8                     | 88,8              |
| 2  | <b>Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu</b>   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Lợn   | Nghìn con   | 292,6             | 301,38        | 300,17                | 99,6                     | 102,6             |
|    | - Trâu, bò  | Nghìn con   | 66,1              | 79,63         | 67,41                 | 84,7                     | 102,1             |
|    | - Gia cầm   | Triệu con   | 3,18              | 3,34          | 3,24                  | 97,0                     | 101,8             |
| 3  | <b>Lâm nghiệp</b>   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Diện tích rừng trồng mới tập trung                                      | Nghìn ha    | 155,50            |               | 167,0                 |                          | 107,4             |
|    | - Tỷ lệ che phủ rừng  | %           |                   | 46,3          |                       |                          |                   |
| 4  | <b>Thủy sản</b>   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Sản lượng khai thác   | Nghìn tấn   | 68,99             | 115,80        | 68,91                 | 59,5                     | 99,9              |
|    | - Sản lượng nuôi trồng  | Nghìn tấn   | 59,9              | 98,00         | 59,42                 | 60,6                     | 99,2              |
| B  | <b>CÔNG NGHIỆP</b>  |             |                   |               |                       |                          |                   |
| 1  | <b>Chi số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm 2022</b>          | %           | 116,50            | 108,00        | 106,36                |                          |                   |
|    | - Công nghiệp khai khoáng   | %           | 102,89            | 100,00        | 76,32                 |                          |                   |
|    | - Công nghiệp chế biến, chế tạo   | %           | 117,23            | 107,82        | 101,70                |                          |                   |
|    | - Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước                           | %           | 116,19            | 130,00        | 154,65                |                          |                   |
|    | - Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải                     | %           | 99,91             | 102,00        | 109,20                |                          |                   |
| 2  | <b>Một số sản phẩm chủ yếu:</b>   |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Điện sản xuất   | Tr.kwh      | 336,1             | 1.800,0       | 719,5                 | 40,0                     | 214,1             |
|    | - Bia các loại  | Nghìn lít   | 22.716,1          | 58.000,0      | 25.040,6              | 43,2                     | 110,2             |
|    | - Đường các loại  | Nghìn tấn   | 103,1             | 141,0         | 140,8                 | 99,8                     | 136,6             |
|    | - Nước yến  | Nghìn lít   | 34.451,2          | 80.000,0      | 37.511,5              | 46,9                     | 108,9             |
|    | - Thuốc lá điếu   | Triệu bao   | 439,0             | 912,0         | 496,8                 | 54,5                     | 113,2             |
|    | - Thủy sản đông lạnh  | Nghìn tấn   | 57,8              | 100,0         | 41,5                  | 41,5                     | 71,8              |
| C  | <b>DỊCH VỤ</b>  |             |                   |               |                       |                          |                   |
|    | - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) | Tỷ đồng     | 45.841,9          | 96.312,0      | 53.945,3              | 56,0                     | 117,7             |
|    | - Doanh thu du lịch   | Tỷ đồng     | 5.554,4           | 21.000,0      | 12.565,7              | 59,8                     | 226,2             |
|    | - Khách lưu trú   | Nghìn lượt  | 1.048,1           | 4.000,0       | 2.780,3               | 69,5                     | 265,3             |
|    | <i>Trong đó: Khách quốc tế</i>  | Nghìn lượt  | 44,4              | 1.500,00      | 780,3                 | 52,0                     | 1.757,6           |
|    | - Ngày khách lưu trú  | Nghìn ngày  | 2.504,8           | 11.500,00     | 7.575,7               | 65,9                     | 302,4             |

| TT       | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính       | Thực hiện<br>6T/2022 | Năm 2023         |                             | Thực hiện 6T/2023 so<br>với |                      |
|----------|--|-------------------|----------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------|
|          |  |                   |                      | Kế hoạch<br>2023 | Ước thực<br>hiện<br>6T/2023 | Kế hoạch<br>năm 2023        | Thực hiện<br>6T/2023 |
|          | <i>Trong đó: Ngày khách quốc tế</i>              | <i>Nghìn ngày</i> | <i>201,9</i>         | <i>6.800,00</i>  | <i>3.287,1</i>              | <i>48,3</i>                 | <i>1.627,7</i>       |
| <b>D</b> | <b>XUẤT NHẬP KHẨU</b>                            |                   |                      |                  |                             |                             |                      |
| <b>1</b> | <b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn</b> | <b>Triệu USD</b>  | <b>765,2</b>         | <b>1.750,0</b>   | <b>788,7</b>                | <b>45,1</b>                 | <b>103,1</b>         |
|          | - Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:                    |                   |                      |                  |                             |                             |                      |
|          | + Thủy sản                                       | Triệu USD         | 391,9                |                  | 272,8                       |                             | 69,6                 |
|          | + Cà phê   | Triệu USD         | 64,9                 |                  | 78,9                        |                             | 121,5                |
|          | + Đóng tàu                                       | Triệu USD         | 149,7                |                  | 294,9                       |                             | 196,9                |
| <b>2</b> | <b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn</b> | <b>Triệu USD</b>  | <b>921,9</b>         | <b>1.155,0</b>   | <b>570,0</b>                | <b>49,4</b>                 | <b>61,8</b>          |
|          | - Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:                    |                   |                      |                  |                             |                             |                      |
|          | + Nguyên liệu thủy sản                           | Triệu USD         | 152,6                |                  | 137,1                       |                             | 89,8                 |
|          | + Máy móc thiết bị, phụ tùng                     | Triệu USD         | 535,7                |                  | 96,7                        |                             | 18,1                 |
|          | + Sắt thép các loại                              | Triệu USD         | 74,3                 |                  | 75,8                        |                             | 102,0                |

**Biểu số 3**  
**CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**  
*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| TT         | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện<br>6T/2022 | Năm 2023         |                             | Thực hiện 6T/2023 so<br>với |                      |
|------------|---|-------------|----------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------|
|            |   |             |                      | Kế hoạch<br>2023 | Ước thực<br>hiện<br>6T/2023 | Kế hoạch<br>năm 2023        | Thực hiện<br>6T/2023 |
| <b>I</b>   | <b>DÂN SỐ</b>   |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1          | - Dân số trung bình   | Triệu người |                      | 1,260            |                             |                             |                      |
| 2          | - Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)                        | %           | 109,9                | 109,0            | 109,2                       |                             |                      |
| 3          | - Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)                                      | %           |                      | 63,0             |                             |                             |                      |
| <b>II</b>  | <b>LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM</b>   |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1          | Tổng số lao động đang làm việc  | Ngh.người   | 654,7                | 676,5            | 669,0                       | 98,9                        | 102,2                |
| 2          | Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm                                   | Người       | 6.300,0              | 11.500,0         | 7.475,0                     | 65,0                        | 118,7                |
| 3          | Số lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng                            | Người       | 87,0                 | 100,0            | 120,0                       | 120,0                       | 137,9                |
| 4          | Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | %           | 81,5                 | 83,0             | 82,5                        |                             |                      |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |                      |                  |                             |                             |                      |
|            | - Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ                                       | %           | 27,15                | 28,8             | 28,2                        |                             |                      |
| 5          | Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) | %           | 26,12                | 33,09            | 27,78                       |                             |                      |
| 6          | Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp                    | %           | 21,79                | 25,66            | 23,42                       |                             |                      |
| <b>III</b> | <b>GIẢM NGHÈO</b><br>(theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)                     |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1          | - Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố  | Nghìn hộ    |                      | 339,249          |                             |                             |                      |
| 2          | - Số hộ nghèo   | Nghìn hộ    |                      | 8,956            |                             |                             |                      |
| 3          | - Tỷ lệ hộ nghèo  | %           |                      | 2,64             |                             |                             |                      |
| 4          | - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo   | %           |                      | 0,56             |                             |                             |                      |
| <b>IV</b>  | <b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>  |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1          | - Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế   | %           | 92,00                | 94,00            | 93,33                       |                             |                      |
| 2          | - Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)                   | Giường      | 35,1                 | 36,0             | 36,0                        | 100,0                       | 102,6                |
| 3          | - Số bác sĩ/1 vạn dân   | Bác sĩ      | 10,5                 | 11,5             | 11,0                        | 95,7                        | 104,8                |
| 4          | - Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc                     | %           | 100,0                | 100,0            | 100,0                       |                             |                      |
| 5          | - Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế                                      | %           | 100,0                | 100,0            | 100,0                       |                             |                      |
| 6          | - Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi  | %           | 3,5                  | <4,5             | 2,3                         |                             |                      |
| 7          | - Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi  | %           | 4,2                  | <5,0             | 2,6                         |                             |                      |
| 8          | - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)    | %           | 7,40                 | <7,3             | 7,12                        |                             |                      |
| 9          | - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  | %           | 8,50                 | <8,5             | 8,25                        |                             |                      |

| TT                           | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện<br>6T/2022 | Năm 2023         |                             | Thực hiện 6T/2023 so<br>với |                      |
|------------------------------|---|-------------|----------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------|
|                              |   |             |                      | Kế hoạch<br>2023 | Ước thực<br>hiện<br>6T/2023 | Kế hoạch<br>năm 2023        | Thực hiện<br>6T/2023 |
| 10                           | - Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em   | xã, phường  |                      | 73,0             |                             |                             |                      |
| 11                           | - Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em   | %           |                      | 52,5             |                             |                             |                      |
| <b>V GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> |   |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1                            | - Tổng số học sinh đầu năm học  | Học sinh    | 281.567,0            | 297.480,0        | 286.281,0                   | 96,2                        | 101,7                |
|                              | + Nhà trẻ, mẫu giáo   | Học sinh    | 64.229               | 70.089,0         | 62.618                      | 89,3                        | 97,5                 |
|                              | + Tiểu học  | Học sinh    | 104.950              | 108.817,0        | 110.714                     | 101,7                       | 105,5                |
|                              | + Trung học cơ sở   | Học sinh    | 75.609               | 80.723,0         | 75.162                      | 93,1                        | 99,4                 |
|                              | + Trung học phổ thông   | Học sinh    | 36.779               | 37.851,0         | 37.787                      | 99,8                        | 102,7                |
| 2                            | - Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi  |             |                      |                  |                             |                             |                      |
|                              | + Tiểu học  | %           | 96,8                 | 98,5             | 99,2                        |                             |                      |
|                              | + Trung học cơ sở   | %           | 95,7                 | 96,3             | 96,5                        |                             |                      |
| <b>VI MÔI TRƯỜNG</b>         |   |             |                      |                  |                             |                             |                      |
| 1                            | Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường | %           |                      | 90,0             |                             |                             |                      |
| 2                            | Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị  | %           |                      | 92,0             |                             |                             |                      |
| 2                            | Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường                                       | %           |                      | 85,0             |                             |                             |                      |
| 3                            | Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh  | %           |                      | 99,7             |                             |                             |                      |